

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 18/TTr-STC ngày 07/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Tài chính thực hiện đăng tải công khai, đầy đủ Danh mục TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị; rà soát, cập nhập các TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai kịp thời đầy đủ Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương; thực hiện tiếp nhận và giải

quyết TTHC theo thẩm quyền, quy định pháp luật và theo nội dung công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC(Thu).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 16 / 5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN						
I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (26 TTHC)						
01	2.002635.00 0.00.00.H48	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND cấp huyện; - Cách thức thực hiện: + Trực tiếp; + Qua mạng thông tin điện tử; + Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Hợp tác xã: 75.000 đ/lần - Liên hiệp hợp tác xã: 100.000đ/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP).
02	2.002636.00 0.00.00.H48	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị		Không có	
03	2.002637.00 0.00.00.H48	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ			- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP. - Thông tư số

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023				09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2014/TT-BKHĐT).
04	2.002638.00 0.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc			
05	2.002639.00 0.00.00.H48	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
06	2.00264.000. 00.00.H48	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
07	2.002641.00 0.00.00.H48	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
08	2.002642.00 0.00.00.H48	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giấy tờ theo quy định - Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ			
09	2.002643.00 0.00.00.H48	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc			- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.
10	2.002644.00 0.00.00.H48	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc			- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.
11	2.002645.00 0.00.00.H48	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc			- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP.
12	2.002646.00 0.00.00.H48	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày			- Luật Hợp tác xã 2023;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nhận hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHĐT.
13	2.002648.00 0.00.00.H48	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
14	2.002649.00 0.00.00.H48	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Hợp tác xã: 75.000 đ/lần - Liên hiệp hợp tác xã: 100.000đ/lần	
15	2.002650.00 0.00.00.H48	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
16	1.005280.00 0.00.00.H48	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ- CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHĐT.
17	2.002123.00 0.00.00.H48	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	1.005277.00 0.00.00.H48	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
19	1.004901.00 0.00.00.H48	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
20	1.004979.00 0.00.00.H48	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
21	2.001958.00 0.00.00.H48	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
22	1.005378.00 0.00.00.H48	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
23	1.005377.00 0.00.00.H48	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
24	2.001973.00 0.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
25	1.004982.00 0.00.00.H48	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
26	1.005010.00 0.00.00.H48	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
II. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh (05 TTHC)						
01	1.001612.00 0.00.00.H48	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết	100.000/lần/cấp	Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
02	2.000720.00 0.00.00.H48	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	TTHC thuộc UBND cấp huyện; - Cách thức thực hiện: + Trực tiếp; + Qua mạng thông tin điện tử; + Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
03	1.001570.00 0.00.00.H48	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
04	1.001266.00 0.00.00.H48	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
05	2.000575.00 0.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		50.000/lần/cấp	

III. Lĩnh vực Quản lý công sản (01 TTHC)

01	3.000410.00 0.00.00.H48	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	29 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND cấp huyện; - Cách thức thực	Không có	Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở
----	----------------------------	---	--	--	----------	--

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hiện: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến.		hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (01 TTHC)						
I. Lĩnh vực Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã						
01	2.002668.000.00.00.H48	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc UBND cấp xã; - Cách thức thực hiện: + Trực tiếp; + Qua mạng thông tin điện tử; + Qua dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.